

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T; địa chỉ: 89 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Phạm Tuấn A, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, (theo văn bản uỷ quyền số 11/20118/UQ- HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T).

- Ông Nguyễn Ngọc T, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Huế; Ông Nguyễn Mạnh S - Trưởng bộ phận xử lý nợ; các ông Trần Đình L, Trần R, Lê Đăng H, Trần Tiến L là nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: 108 đường T, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (theo văn bản uỷ quyền số 3007/2019/UQ-VPB ngày 12/4/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH truyền thông A; địa chỉ: 6/20 đường N, phường P, thành phố Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đông H - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đông H; địa chỉ: 6/20 đường N, phường P, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ, phương thức và thời hạn thanh toán:

Công ty TNHH truyền thông A hiện còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền gồm 57.110.596 đồng (trong đó nợ gốc là 41.800.000 đồng và nợ lãi 15.310.596 đồng) và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T vào bốn đợt như sau:

- + Đợt 1: Vào ngày 31/10/2019 trả số tiền 10.000.000 đồng.
- + Đợt 2: Vào ngày 25/11/2019 trả số tiền 15.000.000 đồng.
- + Đợt 3: Vào ngày 25/12/2019 trả số tiền 15.000.000 đồng.
- + Đợt 4: Vào ngày 25/01/2019 trả số tiền 17.110.596 đồng.

Kể từ ngày 12/10/2019, Công ty TNHH truyền thông A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

2.2. Về nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay: Trong trường hợp Công ty TNHH truyền thông A không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T như đã cam kết thì ông Lê Đông H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH truyền thông A số tiền còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh số 270916-3094928-01-SME/HĐBL ngày 27/9/2016 đã ký kết.

2.3. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại: Gồm 1.500.000 đồng, Công ty TNHH truyền thông A tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 008686 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;

THẨM PHÁN

- Toà án nhân dân tỉnh TTHuế
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huế